

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/8/2022

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L - TỈNH HƯNG YÊN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đình Phú

2. Ông Đào Văn Ngà

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Mừng, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 21/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị H**, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: **Anh Nguyễn Đức H**, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên

(Đều có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ **Cháu Nguyễn Võ Băng T**, sinh ngày 01/3/2018

+ **Cháu Nguyễn Bảo C**, sinh ngày 06/4/2019

Người đại diện hợp pháp cho cháu Băng T và Bảo C: Anh Nguyễn Đức H, chị Nguyễn Thị H - là bố, mẹ đẻ hai cháu. (Các cháu dưới 7 tuổi)

Người làm chứng:

- Bà Vũ Thị K, sinh năm 1952 *"Vắng mặt"*

Trú tại: Thôn C, xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên
- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961 "*Vắng mặt*"
Trú tại: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đức H có thời gian tìm hiểu, được sự đồng ý của hai bên gia đình, chị và anh H có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên ngày 05/6/2017 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm lối sống, anh H tính gia trưởng độc đoán, thường xuyên uống rượu say gây sự, cấm chị không được đi làm về muộn nên vợ chồng xảy ra cãi vã, xô xát nhau, anh H còn chửi, đánh chị. Biết anh H uống rượu không làm chủ bản thân nên chị chủ động nói chuyện động viên và khuyên bảo nhưng anh H không nghe. Việc này gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không được. Anh H vẫn chứng nào tật ấy, gây cho chị nỗi sợ hãi cả về thể chất lẫn tinh thần. Chị đã cố gắng nín nhịn, chịu đựng vì các con, không muốn các con thiếu có sự chăm sóc của bố và mẹ. Tuy nhiên, sự việc càng trầm trọng hơn, đỉnh điểm vào ngày 07/3/2022 do có việc chị có gọi điện xin phép mẹ chồng về muộn. Khi về đến nhà anh H đã khóa cổng, chị phải trèo tường vào nhà anh H khóa luôn cửa nhà không cho vào nhà. Chị nói anh H mở cửa để chị lấy quần áo ra nhà mẹ đẻ thì anh H quay ra chửi chị: Mày cút khỏi nhà tao, lúc sau có sự can thiệp của mẹ chồng, anh mới mở cửa cho vào nhà. Chị không chấp nhận được một người chồng như vậy nên gọi điện cho em gái xuống đón về nhà mẹ đẻ ở. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện L giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Võ Băng T, sinh ngày 01/3/2018 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 06/4/2019. Hiện tại cả hai cháu đang ở cùng với anh H. Chị vẫn về thăm, chăm sóc và đón các con về nhà bà ngoại chơi. Ly hôn chị có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu. Nếu không được nuôi hai cháu, chị xin nuôi cháu Bảo C, anh H nuôi cháu Băng T

Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Đức H trình bày:

Anh H khai thông nhất với chị H về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Anh xác định vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, kinh tế khó khăn, chị H không làm tròn bổn phận dâu con, không chăm lo cho gia đình, bố anh ốm cần có tiền chạy chữa, anh bảo chị H rút tiền để chi phí thuốc men, viện phí cho bố nhưng chị không đồng ý. Cách hành xử của chị H không chấp nhận được, chị không tôn trọng mẹ chồng, trong bữa ăn không mời mẹ ăn cơm, anh nhắc nhở nhưng chị H không thay đổi. Từ những lý do đó nên vợ chồng xảy ra cãi nhau, không chia sẻ được với nhau mọi việc trong cuộc sống. Chị H đi làm luôn về muộn, không chăm sóc được con cái nên vợ chồng lại cãi nhau, có hôm đến khuya mới về, bực tức anh có khóa cửa cổng, cửa nhà không cho chị H vào nhà, sự việc xảy ra nhiều lần và gần đây nhất là ngày 07/3/2022 chị đi làm về muộn, anh đã khóa cổng nên chị H đã bỏ đi đâu anh không biết. Chị H về ngoại hay thuê nhà anh không quan tâm. Trong suốt thời gian đó vợ chồng không nói chuyện với nhau để giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Anh xác định vợ chồng chung sống cùng nhà nhưng đã không còn tình cảm từ năm 2020, chính thức chị H không ở cùng nhà với anh từ tháng 3/2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau, kinh tế hoàn toàn độc lập. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị H, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là cháu Nguyễn Võ Bằng T, sinh ngày 01/3/2018 và Nguyễn Bảo C, sinh ngày 06/4/2019. Hiện tại cả hai cháu đang ở cùng với anh. Do chị H bỏ nhà đi nên chị không có quyền nuôi con, anh có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Vũ Thị K là mẹ đẻ của anh H trình bày: Cuối năm 2019 vợ chồng anh H, chị H xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống nên xảy ra cãi nhau. Gia đình khuyên bảo rất nhiều lần nhưng không được, có lần chị H còn nói lại xúc phạm bà, thái độ và cách hành xử của chị H thiếu văn hóa, bà không chấp nhận được. Bên cạnh đó gia đình nhà chị H còn coi thường anh H. Chị H không ở cùng gia đình bà từ tháng 3/2022 cho đến nay. Mặc dù rất bực nhưng bà vẫn mong anh H, chị H vì các con mà đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con cái. Trong trường hợp anh H và chị H cố tình ly hôn thì đó là quyết định của anh chị ấy.

Vợ chồng anh H có 02 con chung. Nếu anh chị ly hôn bà có yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết để anh H được nuôi cả hai cháu, bà sẽ giúp đỡ việc trông nom, chăm sóc các cháu. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con giữa anh H với chị H, gia đình bà tự lo toan cho các cháu đầy đủ.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ của chị H trình bày: Vợ chồng anh H, chị H sống hạnh phúc đến khi có cháu T thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là khi đầy tháng cháu T, chị H xin phép về bà ngoại chơi anh H không đồng ý, vợ chồng xô xát cãi nhau, anh H đã tát chị H từ đó dạn nứt tình cảm. Ngoài ra bà được nghe người quen ở gần nhà anh H kể lại tính anh H cố chấp, gia trưởng, nhiều lần uống rượu say gây sự chửi, đánh đuổi chị H, anh H cấm chị đi làm về muộn, không nghe anh về trước 17 giờ 30 phút là anh đổ cơm đi, khóa cửa không cho chị vào nhà. Sau khi biết chuyện bà đã hỏi chị H, biết được sự thật xót con bà động viên nếu ở được với anh H thì ở không thì chia tay chứ ở như vậy khổ quá. Vì thương các con nên chị H cố gắng chịu đựng, nhưng càng ngày anh H càng quá đáng, cụ thể vào tối ngày 07/3/2022 chị H đi làm về muộn, anh H đã khóa cửa cổng, cửa nhà không cho chị H vào nhà vợ chồng xảy ra xô xát cãi nhau, anh H đã đuổi chị H đi, chị đã gọi em gái đến đón về nhà bà ở, vợ chồng chị H, anh H sống ly thân. Trong thời gian chị H về sống cùng bà, anh H và gia đình bà thông gia chưa lần nào đến nói chuyện cả. Vợ chồng chị H, anh H có hai con chung là cháu Nguyễn Võ Băng T, sinh ngày 01/3/2018 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 06/4/2019. Chị H vẫn xuống thăm và đón con về bà chơi. Nay chị H xin ly hôn với anh H, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trong trường hợp chị H ly hôn với anh H, bà sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn, ở để chị H yên tâm đi làm, nuôi con.

Xác minh tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên được biết: Anh H, chị H đều là người địa phương, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên ngày 05/6/2017, theo giấy kết hôn số 26/2017. Theo UBND xã cung cấp vợ chồng anh H, chị H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống nên hay cãi vã, xô xát. Hiện nay vợ chồng anh H, chị H sống ly thân, đều có mặt tại đại phương.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải giữa chị H và anh H đã thống nhất: về quan hệ hôn nhân anh chị thuận tình ly hôn; Về tài sản chung, công sức, nợ nần anh chị đều tự nguyện không yêu cầu giải quyết; về con chung anh chị không thống nhất được.

Tại phiên toà hôm nay, chị H và anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh chị đều xác định mâu thuẫn của vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên thuận tình ly hôn.

Về tài sản chung; công sức, nợ nần: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nuôi con chung: Chị H có nguyện vọng nuôi cháu C, còn để anh H cháu Bằng T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau.

Anh H không đồng ý để chị H nuôi con với lý do chị bỏ đi và có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự;

Về con chung: Anh chị có 02 con chung. Giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu T cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau;

Về tài sản chung; công sức; nợ nần: Anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Đức H có nơi cư trú tại xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức H tự quen biết, tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 05/6/2017 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống của anh chị không hợp nhau, anh H tính gia trưởng, độc đoán, hay uống rượu về gây sự đánh đuổi chị H, còn chị H cách cư xử chưa khôn khéo, thiếu tế nhị do vậy vợ chồng thường xảy ra xô xát, đánh chửi nhau. Sự việc cũng đã được gia đình hai bên biết khuyên bảo nhưng không hóa giải được mà quan hệ giữa vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn khiến chị phải bỏ về nhà ngoại sinh sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2022

đến nay không ai quan tâm đến ai. Quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa hôm nay, cả hai đều xác định không còn tình cảm, vợ chồng không đoàn tụ được, nhất trí ly hôn nên HĐXX thấy đây là sự thỏa thuận của các anh chị phù hợp với pháp luật lên chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Võ Bằng T, sinh ngày 01/3/2018 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 06/4/2019.

- Xét yêu cầu của chị H xin được nuôi dưỡng cháu C, HĐXX thấy: Vợ chồng anh chị có hai con chung, chị H có công ăn việc làm, thu nhập ổn định hàng tháng, có chỗ ở và có nguyện vọng được nuôi cháu C, theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng bình đẳng và ngang nhau trong cách nuôi dạy con chung nên HĐXX thấy yêu cầu của chị H là phù hợp nên được chấp nhận.

- Xét yêu cầu của anh H không đồng ý để chị H nuôi con với lý do chị H tự bỏ nhà đi, môi trường nơi Cư trú không tốt nên anh có nguyện vọng xin nuôi cả hai con: HĐXX thấy lý do anh đưa ra không phù hợp với pháp luật, không phù hợp với thực tế bởi hiện anh cũng đang ở với mẹ đẻ, thời gian làm việc và mức thu nhập ngang bằng chị H, nên HĐXX không chấp nhận yêu cầu xin nuôi hai con của anh H.

Nên HĐXX sẽ giao cháu Nguyễn Võ Bằng T cho anh H nuôi dưỡng giáo dục và giao cho chị H nuôi dưỡng giáo dục cháu Bảo C là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[4]. Về tài sản chung, công sức; nợ nần: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Đức H.

2. *Về nuôi con chung*: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Võ Bằng T, sinh ngày 01/3/2018 và cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 06/4/2019.

Xử:

Giao cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 06/4/2019 cho chị Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Giao cháu Nguyễn Võ Bằng T, sinh ngày 01/3/2018 cho anh Nguyễn Đức H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh H, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung với nhau. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004565 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện L. Chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện L;
- Phòng KTNV TAND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện L
- UBND xã L (CNKH số 26/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Ngọc

